NHÂN LỰC Y TẾ VÀ HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG 2015-2020

Bùi Minh Thu[1], Đào Văn Dũng[2], Bùi Thế Nghĩa[1]

TÓM TẮT

Mục tiêu: Phân tích nhân lực y tế và hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện Nội tiết Trung ương 2015-2020.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng (số liệu thứ cấp) và nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu) 21 CBVCNLĐ đang công tác tại BV Nội tiết Trung ương

Kết quả: Tỷ số cán bộ y tế/giường bệnh của Bệnh viện hiện tại là 0,95 thiếu so với quy định trong TTLT 08; Nhân viên bộ phận quản lý, hành chính tại thời điểm nghiên cứu chiếm tỷ lệ 23.24% cao hơn so với quy định; Tỷ số bác sĩ/chức danh chuyên môn y tế khác (điều dưỡng viên, kỹ thuật viên) là 1/2,2 thấp hơn so với quy định; Tỷ số dược sĩ đại học/bác sĩ là 1/10 đạt chuẩn so với quy định; Tỷ số dược sĩ đại học/dược sĩ trung học là 1/1,7 thấp hơn so với quy định; Tỷ lệ cán bộ là nữ 65,0% cao hơn so với nam giới 35%. Số lượt KCB, điều trị nội trú và được phẫu thuật đều có xu hướng tăng từ năm 2015 đến năm 2019.

Kết luận: Nhu cầu khám chữa bệnh của người dân ngày càng tăng cao, kéo theo khối lượng công việc ngày càng nhiều**,** bệnh viện đang quá tải công việc. Bệnh viện cần xây dựng kế hoạch bổ sung nguồn nhân lực cho phù hợp với quy mô, cơ cấu để phục vụ hoạt động khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

Từ khóa: Nhân lực y tế, hoạt động khám chữa bệnh, Bệnh viện Nội tiết Trung ương.

SUMMARY

HEALTH HUMAN RESOURCES AND MEDICAL EXAMINATION ACTIVITIES OF CENTRAL ENDOCRINE HOSPITAL, 2015-2020

Objectives: To describe the current situation of health human resources and medical examination and treatment activities of the Central Endocrine Hospital 2015-2020.

Research methodology: Cross-sectional descriptive study combining quantitative research methods (secondary data) and qualitative research (in-depth interviews) with 21 employees working at the Central Endocrine Hospital

Results: The ratio of medical staff / hospital beds of the hospital is currently 0.95 lacking compared to the regulations # 08; Administrative and managents staff at the time of the study accounted for 23.24% higher than the prescribed rate; The ratio of doctors / other professional titles (nurses, technicians) is 1 / 2.2, lower than the regulation; The ratio of university pharmacists / doctor is 1/10, meeting the standards; The ratio of university pharmacists / secondary pharmacists is 1 / 1.7, lower than prescribed; The rate of female staff is 65.0% higher than that of men, 35%. The number of medical services, inpatient treatments and surgery all tend to increase from 2015 to 2019.

Conclusion: The people's need for medical examination and treatment is increasing, leading to the increasing workload, the hospital is overloaded. Hospitals need to develop a plan to supplement human resources to suit the scale and structure to better serve the health care activities of the people.

Kywords: Health human resources, examination activities medical treatment, Central Endocrine Hospital.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhân lực y tế là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công đối với sự phát triển của mỗi cơ sở y tế. Phát triển nguồn nhân lực là yêu cầu bắt buộc và thường xuyên của mỗi đơn vị, tổ chức nhằm đảm bảo có đủ nguồn nhân lực hoạt động.

Bệnh viện Nội tiết Trung ương là bệnh viện chuyên khoa đầu ngành về lĩnh vực nội tiết và các rối loạn chuyển

1. Bệnh viện Nội tiết Trung ương
2. Trường Đại học Thăng Long
Chịu trách nhiệm chính: Bùi Minh Thu; Điện thoại: 0915998969, Email:thu024@gmail.com

Ngày nhận bài: 02/11/2020 | Ngày phản biện: 09/11/2020 | Ngày duyệt đăng: 19/11/2020

hóa. Để đảm bảo uy tín cũng như chất lượng chăm sóc người bệnh, một trong những chiến lược phát triển của Bệnh viện đã xác định nhân lực là yếu tố quan trọng nhất. Xuất phát từ nhu cầu thực tế đó, chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu mô tả thực trang nguồn nhân lực y tế và hoạt động khám chữa bệnh của Bệnh viện Nội tiết Trung ương 2015-2020.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Sổ sách báo cáo của bệnh viện về nhân lực và hoạt động KCB của bệnh viện và 21 cán bộ viên chức, người lao động hiện đang công tác tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương.

2.2. Địa điểm nghiên cứu: Bệnh viện Nội tiết trung ương .

2.3. Thời gian nghiên cứu: Thời gian từ tháng 3 đến tháng 6 năm 2020.

2.4. Phương pháp nghiên cứu:

- Nghiên cứu mô tả cắt ngang kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng (số liệu thứ cấp) và nghiên cứu định tính (phỏng vấn sâu).

- Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu: chọn 3 nhóm đối tượng

+ Nhóm lãnh đạo Bệnh viện: 01 người

+ Nhóm cán bộ quản lý khoa/phòng: 10 người

+ Nhóm nhân viên: 10 người.

- Phương pháp thu thập số liệu bằng phỏng vấn sâu:

Thu thập số liệu thứ cấp:

+ Các sổ sách, báo cáo tổng kết các năm 2015 - 2019 của bệnh viện.

+ Báo cáo tình hình nhân lực bệnh viện năm từ năm 2016 – 6/2020.

+ Các Nghị định, Thông tư, Quyết định còn hiệu lực áp dụng cho các hoạt động của bệnh viện.

+ Các văn bản, quyết định của bệnh viện liên quan đến nhân lực của Bệnh viện.

+ Các văn bản và tài liệu thu thập, tổng hợp đầy đủ và phân tích theo mục tiêu nghiên cứu.

2.5. Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu thứ cấp được xử lý bằng phần mềm thống kê y học

2.6. Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu được giải thích của nghiên cứu trước khi tiến hành phỏng vấn và chỉ tiến hành khi có sự chấp nhận một cách rõ ràng về mục đích và nội dung hợp tác tham gia của đối tượng nghiên cứu.

III. KẾT QUẢ NHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng nguồn nhân lực tại Bệnh viện Nội tiết năm 2020

So sánh nhân lực theo định mức biên chế quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV(TTLT 08*) và nhân lực Bệnh viện Nội tiết.

Bảng 1: Nhân lực y tế tại Bệnh viện Nội tiết năm 2020 [36] [37]

TT	Các chỉ số về nhân lực	Nhân lực hiện có	Theo TTLT 08*
1	Số nhân viên y tế	1020	1456 - 1510
2	Số giường bệnh	1079	1079
3	Tỷ số nhân viên y tế/giường bệnh	0.95	1.35 – 1.40

Nhận xét: Tại thời điểm nghiên cứu số cán bộ, công nhân viên bệnh viện ít hơn so với quy định theo TTLL số 08 là 377 - 431 nhân viên y tế.

*Bảng 2: So sánh cơ cấu nhân lực bệnh viện với tỷ lệ quy định tại TTLT08**

Cơ cấu nhân lực	Tỷ lệ theo TTLT 08	Tỷ lệ hiện có (%)	Số lượng hiện có
Cơ cấu bộ phận			
- Tỷ lệ NV bộ phận lâm sàng/Tổng số NVYT	60 – 65%	54,48	**559/1020**
- Tỷ lệ NV bộ phận cận lâm sàng và dược/Tổng số NVYT	15 – 22%	21,96	**224/1020**
- Tỷ lệ NV bộ phận quản lý, hành chính/Tổng số NVYT	18 – 20%	23,24	**237/1020**
Cơ cấu chuyên môn			
- Tỷ số BS/chức danh chuyên môn y tế khác (ĐD, KTV)	1/3 – 1/3,5	1/2,2	**220/487**
- Tỷ số Dược sĩ đại học/Bác sĩ	1/8 – 1/15	1/10	**22/220**
- Tỷ số Dược sĩ đại học/Dược sĩ trung học	1/2 – 1/2,5	1/1,7	**22/37**

Nhận xét: Nhân viên bộ phận Lâm sàng, tại thời điểm nghiên cứu là 54,48% nhân viên bộ phận quản lý hành chính là 23.24%.

Cơ cấu nhân lực về chuyên môn cho thấy, tỷ lệ BS/KTV, ĐDV là 1/2,2, kỹ thuật viên. Tỷ lệ Dược sỹ đại học/Bác sĩ là 1/10. Tỷ lệ DS đại học/DS trung học là 1/1,7.

Bảng 3: Số lượng nhân lực bệnh viện theo tuổi và giới tính năm 2020

Nhóm tuổi	Giới tính				Tổng số	Tỷ lệ (%)
	Nam		Nữ			
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)		
< 30	139	13,6	297	29,1	436	42,7
30 - 39	128	12,5	255	25	383	37,5
40 - 49	54	5,3	92	9	146	14,3
≥ 50	36	5,2	19	1,9	201	7,1
Tổng số	357	**35**	663	**65**	1020	**100**

Nhận xét: Số liệu thứ cấp thu được cho thấy, cơ cấu tuổi và giới tính của Bệnh viện có chiều hướng sự mất cân đối nữ nhiều hơn nam ở tất cả các lứa tuổi.

Bảng 4: Nhân lực Bệnh viện theo lĩnh vực chuyên môn của Bệnh viện năm 2020

Cơ cấu nhân lực	Tổng số		Giới tính			
		Nam		Nữ		
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Bác sĩ	220	21.6	122	12	98	9.6
Dược sĩ	59	5.8	13	1.3	46	4.5
Điều dưỡng viên	413	40.5	81	7.9	332	32.5
Kỹ thuật viên	74	7.3	35	3.4	39	3.8
Cán bộ khác	254	24.9	106	10.4	148	14.5
Tổng số	**1020**	**100**	**357**	**35**	**663**	**65**

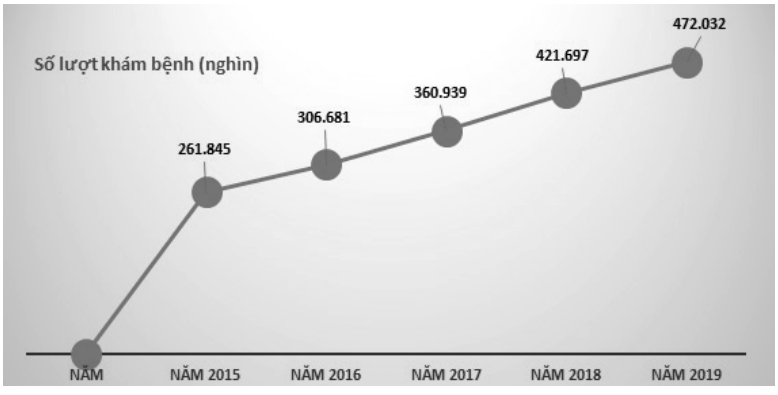
Nhận xét: Hiện tại bệnh viện đang mất cân đối về giới tính của các nhóm nhân viên y tế khác nhau.

Bảng 5: Số lượt khám bệnh tại Bệnh viện các năm 2015-2019

Chỉ số hoạt động	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng số lượt khám bệnh	261.845	306.681	360.939	421.697	472.032
Tổng số lượt BN điều trị NT	21.836	25.666	30.321	32.228	35.518
Công suất sử dụng giường bệnh	86,59	87,86	96,97	87.21	91,45
Tổng số ca phẫu thuật tại BV	6.165	7.105	8.301	9.231	10.321
Tổng số chụp X quang	41.490	49.662	48.207	55.823	56.900
Tổng số siêu âm	175.333	222.880	286.992	339.158	417.117
Tổng số xét nghiệm	5.248.999	6.416.631	7.428.940	7.737.072	9.410.588

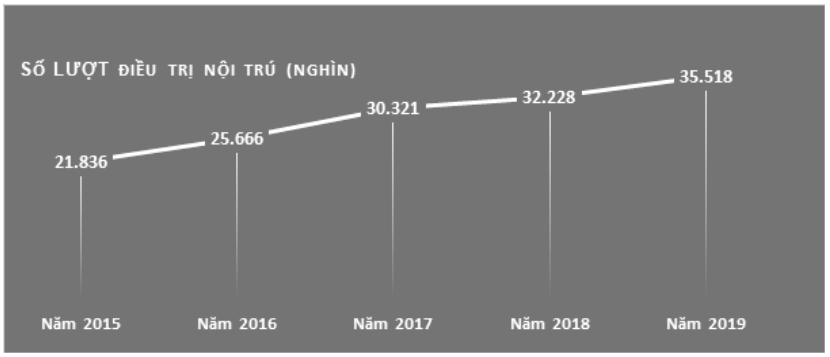
Nhận xét: Các chỉ số hoạt động của bệnh viện đều tăng lên theo từng năm.

Đồ thị 1: Số lượt khám tại Bệnh viện năm 2015-2019



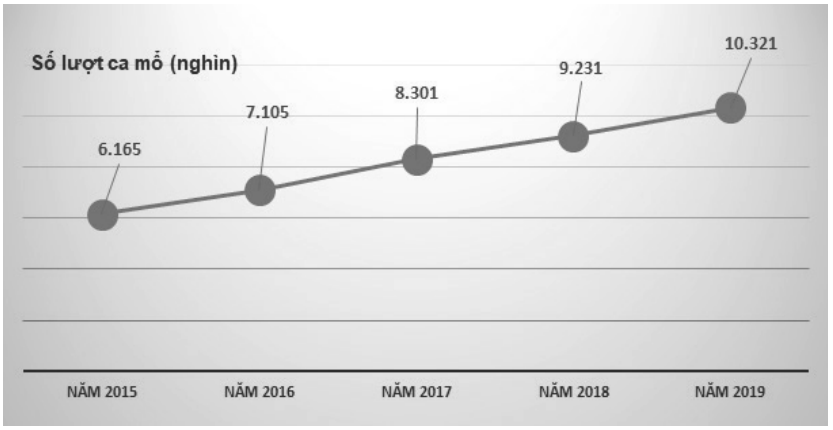
Nhận xét: Số lượng bệnh nhân khám ngoại trú tăng dần theo các năm. Năm 2019 số lượng bệnh nhân gấp 1.8 lần năm 2015.

Đồ thị 2: Số lượt điều trị nội trú tại Bệnh viện năm 2015-2019



Nhận xét: Số lượng bệnh nhân nằm điều trị nội trú cũng tăng dần theo các năm. Năm 2019 số lượng bệnh nhân nằm nội trú tăng gấp 1.6 lần năm 2015.

Đồ thị 3: Số lượng ca mổ tại Bệnh viện các năm 2015-2019



Nhận xét: Số lượng bệnh nhân mổ tăng dần theo các năm. Năm 2019 số lượng bệnh nhân mổ tăng gấp 4 lần năm 2015.

IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy tại thời điểm nghiên cứu tỷ lệ nhân viên/giường bệnh là 0.95; thấp hơn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08 /2007/TTLT-BYT-BNV (1,35 đến 1,4 nhân viên/giường bệnh), cao hơn so với tỷ lệ của các bệnh viện trong nghiên cứu của Lê Ngọc Trọng (tỷ lệ chung của các bệnh viện khoảng 0,87 nhân viên/giường bệnh); Điều này chứng tỏ rằng khi tính theo biên chế tỷ lệ nhân viên/giường bệnh của Bệnh viện Nội tiết Trung ương cao hơn các bệnh viện trong nước.

Tình trạng thiếu nhân lực tại Bệnh viện so với quy định không chỉ xảy ra tại thời điểm nghiên cứu mà nó đã diễn ra trong nhiều năm trước. Đây cũng là một trong những khó khăn, thách thức cho những người lãnh đạo làm công tác quản lý nhân lực. Hiện nay, Bệnh viện thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ về Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, nên mục tiêu của Bệnh viện thu hút nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu công việc, hiệu quả lao động, phát triển, cập nhật những kỹ thuật mới, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh phục vụ người bệnh ngày càng tốt hơn. Như vậy, Bệnh viện mới phát triển bền vững, thu nhập của mỗi cá nhân sẽ tăng thêm từ quỹ thu nhập ngoài lương.

Cơ cấu bộ phận so với Thông tư liên tịch số 08

/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 06 năm 2007 cho thấy, nhân viên bộ phận Lâm sàng, tại thời điểm nghiên cứu là 54,48% thấp hơn so với qui định tại Thông tư liên tịch (60% - 65%). Song tỷ lệ nhân viên bộ phận quản lý hành chính tại thời điểm nghiên cứu là 237 người chiếm tỷ lệ 23.24%, cao hơn nhiều so với quy định (18 – 20%).

Đây chính là tính đặc thù riêng đáp ứng chủ trương phát triển của bệnh viện và ngành Y hiện nay ngoài việc công tác khám chữa bệnh cần chú trọng công tác phục vụ người bệnh.

Cơ cấu nhân lực về chuyên môn cho thấy, tỷ lệ BS/KTV, ĐDV là 1/2,2 tỷ lệ này đang thiếu điều dưỡng viên, kỹ thuật viên. Tỷ lệ Dược sỹ đại học/Bác sĩ là 1/10 đạt yêu cầu. Tỷ lệ DS đại học/DS trung học là 1/1,7 tỷ lệ này đang thiếu Dược sỹ trung học.

Về lĩnh vực chuyên môn, bệnh viện có 100% đội ngũ cán bộ trưởng phó/khoa trình độ sau đại học, tỷ lệ đội ngũ Bác sĩ, Dược sĩ có trình độ chuyên môn sau đại học là 41,1%. Với tỷ lệ trên bệnh viện chưa đạt yêu cầu của Bộ Y tế, bệnh viện chuyên khoa hạng I phải có ≥ 50% Bác sỹ và Dược sỹ có trình độ sau đại học. Nhìn chung số lượng nhân lực còn thiếu so với quy định nhưng chất lượng hiện tại vẫn đảm bảo các hoạt động khám chữa bệnh cho của một bệnh viện chuyên khoa đầu ngành trực thuộc bộ Y tế.

Các đồ thị 1,2,3: cho thấy, bệnh viện đang quá tải công việc, đặc biệt trong năm 2019 số lượt khám bệnh tăng cao đột biến (472.032 lượt khám) so với năm 2015, 2016, 2017,2018 lần lượt là (261.845; 306.681; 360.939; 421.697; 472.032). kéo theo bệnh nhân nội trú, bệnh nhân phẫu thuật và các xét nghiệm theo đó cũng tăng lên theo từng năm. Từ đó dẫn đến tình trạng thiếu nhân lực khi mà các chỉ số hoạt động của Bệnh viện ngày càng tăng cao.

Tuy vậy, do hiện nay bệnh viện đang thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP nhằm tăng thu giảm chi cho đơn vị nên việc tuyển dụng đủ nhân lực theo quy định cũng gặp khó khăn.

V. KẾT LUẬN

- Tỷ lệ cán bộ y tế/giường bệnh của Bệnh viện hiện tại là 0,95 thiếu so với quy định trong TTLT 08.
- Nhân viên bộ phận quản lý, hành chính tại thời điểm nghiên cứu chiếm tỷ lệ 23.24 % cao hơn so với quy định.
- Tỷ số bác sĩ/chức danh chuyên môn y tế khác (điều dưỡng viên, kỹ thuật viên) là 1/2,2 thấp hơn so với quy định.
- Tỷ số dược sĩ đại học/bác sĩ là 1/10 đạt chuẩn so với quy định.
- Tỷ số dược sĩ đại học/dược sĩ trung học là 1/1,7 thấp hơn so với quy định.
- Tỷ lệ cán bộ là nữ 65,0% cao hơn so với nam giới 35%.
- Nhu cầu khám chữa bệnh của người dân ngày càng tăng cao, kéo theo khối lượng công việc ngày càng nhiều, bệnh viện đang quá tải công việc. Bệnh viện cần xây dựng kế hoạch bổ xung nguồn nhân lực cho phù hợp với quy mô, cơ cấu để phục vụ hoạt động khám chữa bệnh cho nhân dân ngày càng tốt hơn.

LỜI CẢM ƠN

Xin trân trọng cảm ơn Ban giám đốc, phòng Tổ chức cán bộ, phòng kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Nội tiết trung ương đã giúp đỡ chúng tôi hoàn thành nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 về công tác bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.

2. Bộ Y tế và Bộ Nội vụ (2007), Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05 tháng 06 năm 2007: Hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước.

3. Bộ Tài chính (2006), Thông tư 71/2006/TT - BTC ngày 9 tháng 8 năm 2006 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ - CP của Chính phủ.

4. Phạm Trí Dũng (2007), "Quản lý nhân sự và hành vi tổ chức trong bệnh viện", Đảm bảo nguồn nhân lực bệnh viện, Đại học Y tế công cộng, Hà Nội, tr. 8 -72.)

5. Trần Thị Kim Oanh (2010), Thực trạng nhu cầu bác sĩ giai đoạn hiện nay, Tạp chí Chính sách y tế, số 6/2010, tr 38-44.

6. Quyết Định 2244/QĐ – BYT 04/4/2018 cuả Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao chỉ tiêu kế hoạch giường bệnh năm 2018 cho Bệnh viện Nội tiết Trung ương.

7. Quyết Định 1384/QĐ-BVNT 22/11/2018 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Trung ương về việc giao giường bệnh kế hoạch cho các khoa lâm sàng.

8. El-Jardali Fadi, Victoria Tchaghchagian và D. Jamal (2009), "Assessment of human resources management practices in Lebanese hospitals, Human resousces for health."

9. WHO (2009), World health statistics, available at http://www.who.int/whosis/whostat/EN_WHS09_Full.pdf, accessed 2/6/2020.

10. WHO (2010), Monitoring the building blocks of health systems: A hanbook of indicators and their measurement strategies, Geneva, Switzerland, p. 24, available at: http://www.who.int/healthinfo/systems/WHO_MBHSS_2010_full_web.pdf, accessed 15/6/2020.